**TUẦN 4**

***Thời gian thực hiện: Thứ hai, ngày 30/9/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI 7: BỘ SƯU TẬP ĐỘC ĐÁO**

**Tiết 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đọc đúng và diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo”. Biết nhân giọng vào các từ ngữ càn thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

Đọc hiểu: Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra trong bài. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có ý nghĩa riêng, không phải do giá trị vật chất mà có là do giá trị tinh thần của chúng mang lại. Nếu biết trân trọng các sự vật quanh mình, ta sẽ phát hiện ra giá trị ấy.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng các sự vật quanh mình

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, trân trọng bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT và các thiết bị, học liệu phục vụ cho học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho nhóm hoạt động: Em quan sát kĩ bức tranh minh họa và nhan đề bài đọc để đưa ra dự đoán về nội dung câu chuyện.  - Làm việc nhóm.  - 2 -3 HS đại diện nhóm phát biểu ý kiến trước lớp.  - GV và cả lớp thống nhất đáp án.  - GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu. | | - Nhóm TL: từng thành phần nêu ý kiến, các thành viên khác trao đổi, gợi ý và thống nhất. HS làm việc theo hướng dẫn theo nhóm trưởng.  - HS đại diện một số nhóm lên chia sẻ  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo”. Biết nhân giọng vào các từ ngữ càn thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Luyện đọc**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc đúng và diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo”. Biết nhân giọng vào các từ ngữ càn thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến đã ghi âm được xong…  + Đoạn 2: Phần còn lại.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *triển lãm, giọng nói, cười lăn, liến thoáng, liên tiếp, xen lẫn…)*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: (Chiếu đoạn 1 hướng dẫn đọc)  Cách ngắt giọng ở những câu: Thấy bố,/ vốn là một giáo viên,/nghe lại băng ghi âm các bài giảng,/ Loan chợt nảy ra ý tưởng sưu tâm giọng nói của cả lớp.  - GV HD đọc diễn cảm và đúng giọng các câu thẻ hiện thái độ, cảm xúc và cá tính của nhân vật: Chúc tình bạn của chúng mình thật lâu bền! ( Giọng dịu dàng, mềm mại)– Chúc ai có tật thì sửa, không có thì bỏ qua.( Giọng liến thoáng, lém lỉnh)  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - HS lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu: Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra trong bài. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có ý nghĩa riêng, không phải do giá trị vật chất mà có là do giá trị tinh thần của chúng mang lại. Nếu biết trân trọng các sự vật quanh mình, ta sẽ phát hiện ra giá trị ấy.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Triển lãm: trưng bày sản phẩm để mọi người xem.  + Phát thanh viên: Người đọc tin, bài trên đài phát thanh, đài truyền hình. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài:**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện hoạt động gì? Các bạn trong lớp có thái độ như thế nào với hoạt động ấy?  + Câu 2:  Đóng vai Loan, kể lại quá trình nảy ra ý tưởng và thực hiện ý tưởng cho bộ sưu tập.  + Câu 3: Các bạn cảm thấy thế nào về bộ sưu tập của Loan?  + Câu 4: Theo em, vì sao thầy Dương cho rằng bộ sưu tập đó rất độc đáo?  + Câu 5: Nếu lớp em cũng tổ chức một buổi triển lãm giống lớp của Loan, em sẽ sưu tầm món đồ gì? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Bộ sưu tập giọng nói của Loan không chỉ mang lại sự mới lạ, độc đáo (vì chưa từng có những bộ sưu tập như thế xuất hiện) mà còn mang lại giá trị tinh thần sâu sắc, gắn kết tình bạn, tình đoàn kết của cả lớp.***  ***3.3*. Luyện đọc lại*:***  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc.  + Làm việc chúng cả lớp, cả lớp nghe bạn đọc góp ý cách đọc diễn cảm  + Làm việc cá nhân, tự đọc toàn bài. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện hoạt động sưu tầm một món đồ và sau đó ra Tết sẽ tổ chức một triển lãm. Các bạn trong lớp có thái độ phấn khích và hứng thú với hoạt động này, như được thể hiện qua việc ồ lên và chủ động tìm kiếm món đồ để sưu tầm.  Nhưng Loan thì hơi lo lắng vì chưa biết sưu tầm gì.  Sau khi nghe thầy đưa ra hoạt động sưu tầm để tổ chức triển lãm, tớ đã suy nghĩ mãi không biết nên sưu tầm gì. Chợt thấy bố, vốn là giáo viên đang nghe lại băng ghi âm các bài giảng, tớ nảy ra ý tưởng sưu tầm giọng nói của cả lớp. Tớ nhận ra rằng việc thu thập giọng nói có thể là một cách ý nghĩa để ghi lại những khoảnh khắc đặc biệt của lớp. Tớ mượn máy ghi âm của bố và gặp từng bạn trong lớp để thu âm những câu chúc.  + Các bạn cảm thấy rất ấn tượng và xúc động về bộ sưu tập của Loan. Họ cảm nhận được sự ý nghĩa sâu sắc của việc thu thập giọng nói, khi mỗi giọng nói đều chứa đựng những cảm xúc và kỷ niệm đặc biệt của từng người trong lớp. Bộ sưu tập không chỉ độc đáo mà còn mang lại cho họ một cảm giác gần gũi và thân thuộc với nhau hơn.  + Thầy Dương cho rằng bộ sưu tập đó rất độc đáo vì nó không chỉ là việc sưu tầm vật phẩm vật chất mà còn là việc thu thập và lưu giữ những khoảnh khắc, cảm xúc, và kỷ niệm của cả lớp thông qua giọng nói. Sự sáng tạo và ý nghĩa sâu sắc của ý tưởng đã khiến cho bộ sưu tập trở nên đặc biệt và đáng nhớ.  + Nếu lớp em cũng tổ chức một buổi triển lãm giống lớp của Loan, em sẽ sưu tầm những bức ảnh hoặc video ghi lại những khoảnh khắc đáng nhớ, những chia sẻ, câu chuyện của từng thành viên trong lớp. Bởi vì những hình ảnh và video có thể ghi lại được nhiều thông điệp và cảm xúc, giúp mọi người nhớ lại những khoảnh khắc đáng nhớ và tạo ra sự gắn kết mạnh mẽ hơn trong lớp.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.  - 2 HS đọc trước lớp – HS nhận xét góp ý  - Cá nhân tự đọc. | | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Bộ sưu tập độc đáo”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng việt**

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Ôn lại kiến thức về 3 loại đại từ: xưng hô, thay thế và nghi vấn, củng cố kiến thức, nâng cao kĩ năng sử dụng đại từ, hiểu thêm về tác dụng rút gọn văn bản và tránh lặp từ của đại từ thay thế.

- Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong ht..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT và các thiết bị, học liệu phục vụ cho học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi:Chia lớp thành 2 nhóm ( mỗi nhóm cử đại diện 4 bạn) GV phát 1 số thẻ có chứa đại từ các nhóm sắp xếp các đại từ đó vào các nhóm thích hợp. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì nhóm đó thắng cuộc.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi theo sự phân công của nhóm. **-** HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  - Ôn lại kiến thức về 3 loại đại từ: xưng hô, thay thế và nghi vấn, củng cố kiến thức, nâng cao kĩ năng sử dụng đại từ, hiểu thêm về tác dụng rút gọn văn bản và tránh lặp từ của đại từ thay thế.  - Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.  - Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1: Thực hiện các yêu cầu:  a. Chọn các từ dùng để xưng hô (tôi, anh, chúng ta) thích hợp với mỗi bông hoa dể hoàn chỉnh câu chuyện vui dưới đây:  **Suy luận của Sơ-lốc Hôm**  (1) Sơ-lốc Hôm và bác sĩ Oát-xơn đi cắm trại. (2) Hai người nằm ngủ trong một chiếc lều. (3) Gần sáng, Sơ-lốc Hôm lay bạn dậy và hỏi:  - (4) Oát-xơn, nhìn xem, □ thấy cái gì?  - (5) □ thấy rất nhiều sao.  - (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì?  - (7) Nghĩa là □  sẽ có một ngày đẹp trời. (8) Còn □ , □ nghĩ sao?  - (9) Theo □ , điều này có nghĩa là ai đó đã đánh cắp cái lều của □  b. Tìm đại từ thay thế trong câu 6. Những đại từ nào có thể thay thế cho đại từ đó?  c. Thay đại từ nghi vấn trong câu 8 bằng một đại từ nghi vấn khác.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2**.  - GV yêu cầu HS đọc đoạn Trả lời câu hỏi 2 trang 38 SGK Tiếng Việt 5 Kết nối tri thức.  Dùng đại từ để thay thế cho những từ ngữ lặp lại trong mỗi đoạn dưới đây và cho biết việc dùng đại từ thay thế như vậy có tác dụng gì.  a. Thành tặng tôi một quyển truyện tranh. Việc Thành tặng tôi một quyền truyện tranh làm tôi rất xúc động.  b. Thanh nhìn ra cái khung cửa mở rộng. Ngoài cái khung cửa mở rộng là một khu vườn xanh mát.  c. Tôi thích xem phim hoạt hình. Chị tôi cũng thích xem phim hoạt hình.  - GV cùng cả lớp tranh luận kết quả  - GV nhận xét chung  **Bài 3:** Trả lời câu hỏi 3 trang 38 SGK Tiếng Việt 5 Kết nối tri thức  Đóng vai bác sĩ Oát-xơn trong câu chuyện Suy luận của Sơ-lốc Hôm, viết câu đáp lại lời của Sơ-lốc Hôm, trong đó có chứa một đại từ.  -GV cho nhóm đôi thảo luận và trình bày trước lớp.  -GV nhận xét cùng cả lớp. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.  **Suy luận của Sơ-lốc Hôm**  (1) Sơ-lốc Hôm và bác sĩ Oát-xơn đi cắm trại. (2) Hai người nằm ngủ trong một chiếc lều. (3) Gần sáng, Sơ-lốc Hôm lay bạn dậy và hỏi:  - (4) Oát-xơn, nhìn xem, **anh** thấy cái gì?  - (5) **Tôi** thấy rất nhiều sao.  - (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì?  - (7) Nghĩa là **chúng ta** sẽ có một ngày đẹp trời. (8) Còn **anh, anh** nghĩ sao?  - (9) Theo **tôi**, điều này có nghĩa là ai đó đã đánh cắp cái lều của **chúng ta**.  (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì? (Đại từ thay thế trong câu này là “thế”.  - Các đại từ có thể thay thế là: vậy, đó,...  - Thay đại từ nghi vấn trong câu 8 bằng một đại từ nghi vấn khác: gì, thế nào,…  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu, Cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân trình bày trước lớp.  a. Thành tặng tôi một quyển truyện tranh. Việc đó làm tôi rất xúc động.  b. Thanh nhìn ra cái khung cửa mở rộng. Ngoài đó là một khu vườn xanh mát.  c. Tôi thích xem phim hoạt hình. Chị tôi cũng thế.  => Tác dụng: Tránh lặp từ.  - Cả lớp cùng tranh luận và cùng thống nhất.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Nhóm đôi đọc kĩ câu chuyện Suy luận của Sơ-lốc Hôm, suy nghĩ và viết câu đáp lại lời của Sơ-lốc Hôm, trong đó có chứa một đại từ.  VD: Anh thật là hài hước!  Đại từ xưng hô: anh  Hoặc: Ừ nhỉ! Chúng ta phải làm gì bây giờ? ( Chúng ta là đại từ xưng hô, gì là đại từ nghi vấn)  -Nghe rút kinh nghiệm |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số đoạn văn trong đó có chứa đại từ.  + Chia lớp thành 2 nhóm, một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là đại từ có trong đoạn văn. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**-------------------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 8**

**TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển các năng lực toán học: Năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp thông qua việc phân tích các dữ kiện trong bài toán để nêu cách giải bài toán, trình bày bài giải rõ ràng chặt chẽ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự giác trong việc tìm cách giải bài toán

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn nhận xét bài của bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đề xuất được cách giải bài toán theo nhiều cách khác nhau

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, máy tính, bảng nhóm khối A1 để HS làm bài

**2. Học sinh:** vở BT Toán tập 1, thước kẻ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi truyền điện nhắc lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - GV giới thiệu bài: Hôm nay các em tiếp tục luyện tập về giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. | - HS tham gia hoạt động |
| **2. Hoạt động luyện tập**  Mục tiêu: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" | |
| **Bài 2.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài nhanh, phát bảng nhóm cho 1 HS.  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  **Bài 3.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài nhanh (như bài 2), phát bảng nhóm cho 1 HS.  - Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra.  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  Bài toán cho biết:  Cuộn dây màu đỏ dài hơn cuộn dây màu xanh 50m, cuộn dây màu xanh dài bằng  cuộn dây màu đỏ.  + Cuộn dây màu xanh tương ứng với số bé, cuộn dây màu đỏ tương ứng với số lớn, hiệu là 50m, tỉ số là  + Bài toán yêu cầu tính độ dài mỗi cuộn dây.  + Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS thi đua làm bài cá nhân: 1 HS làm trên bảng nhóm, cả lớp làm vào vở bài tập.  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Cuộn dây màu xanh:  50m  Cuộn dày màu đỏ:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Giá trị một phần là: 50 : 5 = 10 (m)  Cuộn dây màu xanh dài là:  10 × 3 = 30 (m)  Cuộn dây màu đỏ dài là:  10 × 8 = 80 (m)  Đáp số: Cuộn dây màu xanh: 30m.  Cuộn dây màu đỏ: 80m.  Học sinh có thể hiểu và làm gộp như sau:  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Cuộn dây màu xanh:  50m  Cuộn dày màu đỏ:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Cuộn dây màu xanh dài là:  50 : 5 × 3 = 30 (m)  Cuộn dây màu đỏ dài là:  50 : 5 × 8 = 80 (m)  Đáp số: Cuộn dây màu xanh: 30m.  Cuộn dây màu đỏ: 80m.  - HS gắn bảng nhóm lên bảng. Cả lớp cùng nhận xét bài làm trên bảng và báo cáo về bài của mình.  - Vài HS nêu lại.  - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết:  Số cây cam trong vườn ít hơn số cây xoài là 32 cây  Tỉ số của số cây xoài và số cây cam là  + Bài toán hỏi: Trong vườn có bao nhiêu cây xoài, bao nhiêu cây cam?  + Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  Số cây cam tương ứng với số bé, số cây xoài tương ứng với số lớn, hiệu là 32 cây, tỉ số là .  - HS thi đua làm bài  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Số cây xoài:  32 cây  Số cây cam:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  7 – 5 = 2 (phần)  Số cây xoài là:  32 : 2 × 7 = 112 (cây)  Số cây cam là:  32 : 2 × 5 = 80 (cây)  Đáp số: 112 cây xoài;   80 cây cam.  - HS kiểm tra chéo bài.  - HS gắn bảng nhóm lên, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - 2-3 HS nêu lại. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: HS vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiễn đơn giản. | |
| **Bài 4.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài theo nhóm đôi, phát bảng nhóm cho 1 nhóm  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV hướng dẫn cho HS nêu cách tìm số bé, số lớn bằng nhiều cách khác nhau.  (\*) Củng cố, dặn dò  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.  - Chuẩn bị bài: Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: số lượng ti vi bản trực tiếp tại của hàng ít hơn số lượng ti vi bán trực tuyến là 42 chiếc; số lượng ti vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti vi bán trực tiếp.  + Bài toán yêu cầu tính số lượng ti vi bán trực tiếp trong quý đó.  + Hiệu là 42 chiếc, số lượng ti vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti vi bán trực tiếp tức là tỉ số của số lượng ti vi bán trực tuyến và số lượng ti vi bán trực tiếp là .  + Đây là bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS làm bài vào vở bài tập, 1 nhóm làm trên bảng nhóm.  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Số ti vi bán trực tuyến:  42 chiếc  Số ti vi bán trực tiếp:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  3 – 1 = 2 (phần)  Số ti vi bán trực tiếp là:  42 : 2 × 1 = 21 (chiếc)  Đáp số : 21 chiếc ti vi  - HS gắn bảng nhóm lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - HS cùng khái quát lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  ***Cách 1. Tìm số bé trước, số lớn sau***  - Vẽ sơ đồ  - Tìm hiệu số phần bằng nhau  - Tìm số bé: Số bé = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số bé  - Tìm số lớn: Số lớn = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số lớn  Hoặc: Số lớn = Số bé + Hiệu  ***Cách 2. Tìm số lớn trước, số bé sau***  - Vẽ sơ đồ  - Tìm hiệu số phần bằng nhau  - Tìm số lớn: Số lớn = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số lớn  - Tìm số bé: Số bé = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số bé  Hoặc: Số bé = Số lớn – Hiệu  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------------**

***Thời gian thực hiện: Thứ ba, ngày 01/10/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**VIẾT: VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Viết được báo cáo công việc theo dàn ý đã lập.

- Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT và các thiết bị, học liệu phục vụ cho học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS đọc 1 bản báo cáo và nhận xét.  - Nhắc lại những điểm cần ghi nhớ khi viết một bản báo cáo.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc và tựnhanaj xét theo hiểu biết của mình.  - 2 HS nhắc lại.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Hoạt động khám phá**  - Mục tiêu:  + Viết được báo cáo công việc theo dàn ý đã lập.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị**  - GV mời 2 HS đọc 2 đề văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ. Viết báo cáo công việc theo 1 trong 2 để dưới dây:  Đề 1: Trong vai tổ trưởng hoặc lớp trưởng, báo cáo thầy cô về các hoạt động của tổ hoặc của lớp trong tháng qua.  Đề 2: Trong vai chi đội trưởng, báo cáo thầy cô Tổng phụ trách Đội về các hoạt động của chi đội trong tháng qua.  - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, nêu được những ưu điểm và hạn chế:  Ưu điểm  + Những việc hoàn thành tốt  + Những kết quả vượt trội  + Những thành viên tích cực…  - Hạn chế  + Những việc chưa hoàn thành, lí do  + Những sai sót cần khắc phục  + Những thành viên cần cố gắng  - Gv cho HS dựa vào dàn ý đã làm tiết trước để trình bày.  - GV chốt cách thực hiện các việc khi viết báo cáo:  + Xem lại cách viết quốc hiệu, tiêu ngữ… Trong báo cáo mẫu ở hoạt động viết bài 6  + Thu thập số liệu để viết báo cáo theo đúng các hoạt động và kết quả có thực.  + Lập bảng biểu ra giấy trước khi viết báo cáo.  + Chú ý cách đánh số thứ tự các mục để liệt kê các ý trong phần nội dung báo cáo. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -HS trong nhóm dọc đề bài  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  - Viết được báo cáo công việc theo dàn ý đã lập.  - Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.  - Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2: Viết báo cáo**  **-** GV cho HS làm việc cá nhân, viết báo cáo theo mẫu đã chọn và nội dung đã chuẩn bị.  - GV quan sát HS viết, ghi chép những nội dung cần góp ý.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt:  **Bài 3: Đọc soát và chỉnh sửa**   * HS làm việc nhóm * Đọc chéo bài cho nhau để sửa lỗi * Chỉnh sửa báo cáo | | | - HS thực hiện theo yêu cầu viết báo cáo vào vở.  -Nhóm thực hiện, đọc chéo để sửa lỗi cho nhau.  - Chỉnh sửa báo cáo |
| **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng:  1/ Những hoạt động em đã tham gia trong tháng vừa qua.  2/ Những mong muốn dự định của em trong tháng tiếp.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập.  - GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để lên kế hoạch lao động, học tập cũng như vui chơi, giải trí trong tháng tới một cách hợp lí.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Củng cố, dặn dò bài về nhà. Chuẩn bị sưu tầm tranh để chuẩn bị cho bài 8: Hành tinh kì lạ. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. Nộp phiếu học tập để GV đánh giá kĩ năng vận dụng vào thực tiễn.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -Nghe về nhà thực hiện | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

-------------------------------------------------

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- HS biết đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Thông qua việc quan sát, lập luận, diễn đạt khi học về bài toán dạng quan hệ tỉ lệ thuận, HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, SGK, một ca nước, 1 chai nhựa không có nước, bảng phụ BT 1

**2. Học sinh:** vở bài tập toán, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hoạt động của mình và nghe lời cô nói:  GV vừa rót nước vào chai nhựa vừa nói: Cô bắt đầu rót nước vào chai nhựa này, 30 giây đầu cô rót được nửa chai, sau 1 phút chai đã đầy nước.  - GV hỏi: lượng nước trong chai có liên quan như thế nào với thời gian cô rót nước vào chai?  - GV chiếu tranh và khai thác tranh:    + Hai bạn trong tranh đang làm gì?  + Lượng nước trong bể sẽ như thế nào khi thời gian bơm nước càng nhiều?  - GV chốt và giới thiệu: Như vậy ta nói lượng nước trong bể sẽ phụ thuộc vào thời gian bơm nước hay lượng nước và thời gian là hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc với nhau. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu hơn về quan hệ phụ thuộc và các em được làm quen với bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  *Bài 9: bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 1)* | - HS quan sát và lắng nghe  - HS trả lời: Nước trong chai càng nhiều nếu thời gian rót nước càng nhiều.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  + Hai bạn đang bơm nước vào bể  + Lượng nước trong bể càng nhiều nếu thời gian bơm nước càng nhiều.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  Mục tiêu: - HS biết đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| - GV chiếu ví dụ, mời HS đọc  Ví dụ: *Một vòi nước chảy vào bể, sau mỗi phút đều tạo thành một cột nước có chiều cao 4cm. Bảng dưới đây cho biết mối liên hệ giữa thời gian nước chảy và chiều cao cột nước:*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước |  |  |  |  |  |  |   - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành nội dung bảng trên.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả và giải thích về kết quả (GV hoàn thành bảng theo lời của HS)  - Gợi ý HS so sánh các số đo:  + 1 phút gấp lên mấy lần thì được 2 phút?  + 4cm gấp lên mấy lần thì được 8cm  Vậy khi thời gian bơm nước gấp lên 2 lần thì lượng nước gấp lên mấy lần?  - GV tiến hành tương tự với các số đo khác và rút ra kết luận:  *Nhận xét:*  *- Lượng nước chảy vào bể trong 1 phút là như nhau (đều tạo thành một cột nước có chiều cao là 4 cm).*  *- Khi thời gian gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì lượng nước chảy vào bể cùng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - GV gọi HS đọc lại nhận xét.  - GV giới thiệu: đây là quan hệ tỉ lệ thuận. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm và quan sát bảng  - HS thảo luận nhóm đôi   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước | 4cm | 8cm | 12 cm | 16 cm | 20 cm | 24 cm |   - Giải thích:  chẳng hạn: chiều cao cột nước sau 2 phút là: 4 × 2 = 8 (cm), ....  - HS so sánh:  + 2 lần  + 2 lần  + 2 lần  - 3-4 HS đọc to, lớp đọc thầm |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: HS nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 1. ( nhóm đôi)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập, phát bảng phụ cho 1 nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp và chữa bài.  - GV giới thiệu: số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện hoàn thành bài vào vở BT, 1 nhóm hoàn thành bài trên bảng phụ.  *Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:*  *a) Khi số can mật ong gấp lên 2 lần thì số lít mật ong gấp lên 2 lần.*  *b) Khi số can mật ong gấp lên 4 lần thì số lít mật ong gấp lên 4 lần.*  *c) Khi số can mật ong giảm đi 2 lần thì số lít mật ong giảm đi 2 lần.*  *d) Nhận xét quan hệ phụ thuộc giữa số can mật ong và số lít mật ong.*  Trả lời: *Số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng có mối liên hệ phụ thuộc. Khi số can gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì số lít mật ong cũng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS gắn bảng phụ lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV tổ chức cho HS thi đua lấy thêm ví dụ về quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận giữa hai đại lượng.  \* Củng cố, dặn dò  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài, tìm thêm các tình huống có hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận với nhau.  - Chuẩn bị bài tiết 2. | - HS thi đua cá nhân:  Ví dụ: một người đi bộ, quãng đường đi được càng dài khi thời gian đi càng nhiều, ....  - HS lắng nghe để chuẩn bị |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-----------------------------------------------------**

**Tiết 3: Lịch sử & Địa lí**

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

- Trách nhiệm*:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.

- Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn LSĐL.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS nghe ca khúc “*Em yêu biển đảo quê em*” (Nhạc sĩ: Xuân Hòa) và yêu cầu HS vận động cơ thể tại chỗ theo nhạc.  <https://youtu.be/ymG649HJY5U>  - GV mời 1 – 2 HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe và vận động theo ca khúc.  - GV cho HS quan sát hình ảnh và chia sẻ hiểu hiểu biết về biển đảo Việt Nam.    - GV mời HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu một bài hát về biển, đảo quê hương. Để tìm hiểu sâu hơn về biển đảo quê hương, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 3 – Biển, đảo Việt Nam.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của VN trên lược đồ.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên lược đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc thông tin trong mục 1 SGK tr.16 kết hợp quan sát hình 1 SGK tr.17 và thực hiện nhiệm vụ sau:  *+ Nhiệm vụ 1: Xác định vị trí của vùng biển Việt Nam. Kể tên và chỉ trên lược đồ một số đảo, quần đảo của Việt Nam.*  *+ Nhiệm vụ 2: Nêu vai trò của biển Việt Nam đối với tự nhiên, kinh tế.*    - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  *+ Vùng biển Việt Nam thuộc Biển Đông.*  *+ Một số đảo: Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Phú Qúy, Phú Quốc*  *+ Một số quần đảo: Cô Tô, Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Sơn, Thổ Chu...*  *+ Vai trò của biển đối với tự nhiên: cung cấp lượng ẩm lớn, điều hòa khí hậu,...*  *+ Vai trò của biển đối với kinh tế: cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên cho phát triển kinh tế như: sinh vật, khoáng sản biển, năng lượng, bãi biển đẹp.*  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng:   |  |  | | --- | --- | | *Đảo Cát Bà*  *(Hải Phòng)* | Ghé thăm đảo Cồn Cỏ với vẻ đẹp hoang sơ và thanh bình  *Đảo Cồn Cỏ*  *(Quảng Trị)* | | *Đảo Bạch Long Vĩ*  *(Hải Phòng)* | *Quần đảo Thổ Chu*  *(Kiên Giang)* | | *Quần đảo Hoàng Sa*  *(Đà Nẵng)* | *Quần đảo Trường Sa*  *(Khánh Hòa)* |   - GV cho HS xem video về đảo Trường Sa và đảo Hoàng Sa.  <https://youtu.be/cDjghq7zv2w> (0:00 đến 1:00)  <https://youtu.be/Yf9RQZbBXO4> (0:00 đến 1:32)  *-* GV cho HS xem video về “Kinh tế biển Việt Nam”  <https://youtu.be/1jRJCOpTzwE>  **\* Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Tiếp tục đọc bài học *Biển đảo Việt Nam.* | - HS quan lắng nghe bài hát và yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS quan sát, chia sẻ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video.  - HS xem video.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiết 4: HĐTN**

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH**

**TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**- Nêu được các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**

**- Biết cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**

**2. Năng lực**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, các bài hát.

**2. Học sinh: Giấy, bút, bút màu.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Cho HS vận động theo bài hát: *Nhớ ơn thầy cô.* | - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động khám phá**  **\* Nhận điện các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô**  **a) Mục tiêu:**  **- HS nhận diện được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và để xuất được cách giải quyết phù hợp cho các vấn đề.** | |
| **b) Cách tiến hành**  - **GV chia lớp thành các nhóm 3.**  **- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  **- GV ghi lại các vấn đề đó lên bảng phụ.**  **- GV khái quát lại những vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và nêu nhiệm vụ: HS suy nghĩ đề xuất cách giải quyết phủ hợp cho các vấn đề.**  **- GV tổng kết: Trong hoạt động học tập và giao tiếp hằng ngày, các em có thể sẽ nảy sinh một số vấn đề trong mối quan hệ với thầy cô giáo. Khi đó, các em hãy trao đổi trực tiếp với thầy cô giáo; bày tỏ suy nghĩ, trình bày vấn đề một cách trung thực, rõ ràng... để cùng thầy cô giải quyết vấn đề gặp phải.** | **- Các nhóm lựa chọn thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô, đính giấy màu trên bảng nhóm.**  **- Một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  **- Mỗi nhóm lựa chọn thảo luận chia sẻ ý kiến về cách giải quyết phù hợp cho một vấn đề.**  **- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.**  **- HS lắng nghe.** |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **a) Mục tiêu:**  **- HS giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.** | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV chia lớp thành các đội chơi và phổ biến nội dung hoạt động.**  **+ Mỗi lượt chơi gồm hai đội tham gia.**  **+ Một đội đưa ra một tình huống là vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Đội còn lại thảo luận trong thời gian 2 phút để đưa ra cách xử lí của đội mình. Đội chơi có thể thuyết trình hoặc đóng vai thể hiện cách xử lí.**  **- GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  **- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc, bài học rút ra được sau khi tham gia thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, các em không thể tránh khỏi gặp những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Điều quan trọng là các em cần bình tĩnh tìm cách phù hợp để giải quyết các vấn đề nảy sinh đó, không làm ảnh hưởng đến tình thầy trò.** | **- Các đội lần lượt lên đưa ra tình huống cho đội bạn và xử lí tình huống đội bạn đưa cho đội mình.**  **- Mời đội ra tình huống nhận xét về phần xử lí tình huống của đội bạn và nêu cách xử lí của đội mình (nếu khác với cách xử lí của đội bạn).**  **- Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  - Một số HS chia sẻ cảm xúc.    - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  **- HS biết vận dụng để giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.** | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV nhắc nhở HS chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. | - HS vận dụng thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

….....................................................................................................................................

….....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 2+3: Khoa học**

**Bài 4: SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC CỦA CHẤT (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

- Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để chứng minh sự biến đổi hoá học.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi, tự làm thí nghiệm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bài giảng PPT, bảng nhóm (hoặc giấy khổ to), phiếu nhóm

- Dụng cụ, hoá chất: các mảnh giấy; chày, cối, thìa, gạo, cơm; ba mảnh vỏ trứng gà, nước, giấm, hai cốc thuỷ tinh, khay đựng.

**2. Học sinh**

- Bút dạ, mỗi em 1 tờ giấy nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi bạn hãy lấy ra 1 tờ giấy nháp, suy nghĩ, nêu một số cách có thể làm biến đổi một tờ giấy.  GV có thể làm mẫu như xé, gấp giấy.  - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến.  - GV hỏi: Trong số những cách em vừa nêu:  + Cách nào làm thay đổi hình dạng của tờ giấy nhưng vẫn còn là giấy?  + Cách nào làm biến đổi tờ giấy mà có hiện tượng khác kèm theo hoặc cách nào làm giấy không còn là giấy?  - GV chốt lại – giới thiệu bài: Có nhiều cách em có thể làm biến đổi tờ giấy nhưng có thể chia các cách biển đổi đó thành hai loại: một loại trong đó dù biến đổi thế nào cũng vẫn là giấy; một loại không còn là giấy nữa, đã biến đổi thành chất khác. Bài học hôm nay chúng ta cùng nghiên cứu sự biến đổi chất này thảnh chất khác, goi là sự biển đổi hoá học.  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại tên bài. | - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS nêu: gấp giấy, xé giấy, vò nát giấy, đốt giấy, nhúng nước, ....  - HS chia sẻ:  + Gấp, xé, vò nát giấy thì làm thay đổi hình dạng tờ giấy nhưng vẫn là giấy.  + Khi đốt tờ giấy, có lửa bốc lên, có nhiệt toả ra, khói bốc lên, giấy biến thành tro.  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  - Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1: Xác định một số biểu hiện biến đổi hoá học của chất**  Bước 1. Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 20 SGK.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Quan sát, trang 20 SGK.  *+ Sự biến đổi của đường trong trường hợp nào dưới đây là biến đổi hoá học và trường hợp nào không phải biến đổi hoá học? Vì sao?*  *Trường hợp 1: Hoà tan đường trong nước.*  *Trường hợp 2: Đun nóng đường đến khi đường đổi màu và có mùi khét.*  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu HS trình bày dấu hiệu cho biết trường hợp nào có biến đổi hoá học trong các trường hợp l và 2, trang 20 SGK.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS nhắc lại cả hai trường hợp.  - GV gọi HS nhắc lại:  + Chất ban đầu sẽ biến thành chất khác khi nào?  + Nêu dấu hiệu của sự biến đổi hoá học?  **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về sự biến đổi hoá học**  ***Thí nghiệm 1****.* Tìm hiểu sự biến đổi của gạo  - GV chia nhóm 4 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV tiến hành nghiền gạo chung rồi chia đủ cho các bộ thí nghiệm (thay vì cho HS tự nghiền).  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.    - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào có sự biến đổi hoá học?  ***Thí nghiệm 2.*** Tìm hiểu sự biển đổi của vỏ trứng  - GV chia nhóm 4 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.    - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào là sự biến đổi hoá học?  - GV có thể giới thiệu trong thực tế người ta sử dụng trứng ngâm giấm làm thuốc chữa bệnh.  - GV kết luận về sự biến đổi hoá học và dấu hiệu nhận biết.  - Gọi HS đọc lại mục Con ong. | - 2 HS đọc to trước lớp, cả lớp tự đọc thầm.  - HS tự đọc và chuẩn bị câu trả lời  - 2 HS trình bày:  + Trường hợp l không có biến đổi hoá học do đường chỉ hoà tan thành dung dịch, vẫn còn vị ngọt của đường.  + Trường hợp 2 có sự biến đổi hoá học vì có mùi khét, có khói bốc lên, vị đắng.  - HS nhận xét.  - 3-4 HS nhắc lại.  - 3-4 HS nhắc lại:  *+ Chất ban đầu sẽ biến đổi thành chất khác khi xảy ra sự biến đổi hoá học.*  *+ Một số dấu hiệu của sự biến đổi hoá học có thể nhận thấy như biến đổi màu sắc, thay đổi mùi, vị, có khí được tạo thành, xuất hiện vẩn đục*,…  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS quan sát  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.    - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Sự biến đổi hoá học là quá trình gạo thành cơm.  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.    - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Trường hợp 1: vỏ trứng ngâm trong giấm có sự biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 3-4 HS đọc, lớp đọc thầm. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 3: Phân tích một số ví dụ về sự biến đổi hoá học**  - GV dẫn dắt: Có rất nhiều sự biến đổi hoá học diễn ra xung quanh chúng ta, chỉ cần  chú ý quan sát sẽ nhận ra các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  Bước 1. Làm việc nhóm  - GV chia nhóm 4 HS, giao nhiệm vụ: thảo luận và trình bày câu hỏi mục Quan sát, trang 22 SGK.  *Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự biến đổi hoá học của chất? Vì sao?*  *H6: Xi măng, cát và nước được trộn với nhau*  *H7: Xi măng và cát khô được trộn với nhau*  *H8: Đinh sắt bị bẻ cong*  *H9: Đinh sắt bị gỉ*  *H10: Than củi bị đốt cháy*  *H11: Than củi bị ướt*  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm lên trình bày; các nhóm khác đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).  - GV chỉnh sửa, đưa ra đáp án, khen ngợi các nhóm nêu được đúng và nhiều nhất các dấu hiệu để xác định sự biển đổi hoá học.  Bước 3. Làm việc nhóm  - GV yêu cầu các nhóm tiếp tục thảo luận, trả lời câu hỏi mục Thảo luận, trang 22 SGK.  *+ Trong những cách em làm biến đổi tờ giấy, cách nào làm cho tờ giấy có sự biến đổi hoá học? Vì sao?*  Bước 4. Làm việc cả lớp  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm HS nêu đủ dấu hiệu nhận biết trường hợp không có và có sự biển đổi hoá học.  ? GV yêu cầu HS nhắc lại về yếu tố gây nên sự biến đổi trạng thái của chất.  - GV chốt lại và cho biết nhiệt độ cũng là một yếu tố dẫn đến nhiều sự biển đổi hoá học.  Ví dụ tờ giấy, nếu không đốt thì cũng không bị cháy- không xảy ra biển đổi hoá học.  - GV kết luận:  + Một chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự tác động của ánh sáng, nhiệt độ, không khí hay một số chất khác gọi là sự biến đổi hoá học.  + Dấu hiệu của sự biến đổi hoá học là có sự thay đổi về màu sắc, mùi, vị, … | - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận.  *H6: Có sự biến đổi hoá học.*  Có dấu hiệu có sự biến đổi thành chất khác: các thành phần kết hợp với nhau thành thể rắn, cứng, không còn rời các hạt như trước khi trộn.  *H7. Không có sự biến đổi hoá học.*  Hỗn hợp thu được vẫn có thể tách riêng các thành phần, vẫn còn các hạt rắn tách rời nhau.  *H8. Không có sự biến đổi hoá học.*  Chi có hình dạng bị thay đổi, không có sự biến đổi thành chất khác, có thể đập thẳng trở lại giống như trước khi bẻ cong.  *H9. Có sự biến đổi hoá học.*  Có dấu hiệu có sự biển đổi thành chất khác: Lớp gỉ bên ngoài có màu khác, sờ vào vụn ra; đinh gỉ cũng không bị nam châm hút.  *H10. Có sự biến đổi hoá học.*  Màu đen chuyển thành màu xám, cháy toả nhiều nhiệt, có khói thoát ra. Sau một thời gian chỉ còn một đám tro, nhẹ hơn rất nhiều so với ban đầu.  *H11. Không có sự biến đổi hoá học.*  Không có dấu hiệu biến đổi thành chất khác. Khi phơi khô lại trở về như cũ.  - Đại diện các nhóm trình bày – mỗi nhóm trình bày 1 trường hợp. Các nhóm còn lại bổ sung.  - HS lắng nghe  - Các nhóm tiếp tục thảo luận:  + Khi đốt cháy, tờ giấy đã biển đổi thành chất khác, sau khi đốt chỉ còn tàn tro. Có khói thoát ra từ giấy cháy.  - Đại diện 2 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ: Ánh sáng, không khí, nhiệt độ, giấm, ….  - Vài HS nhắc lại. |
| **3. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi với bạn cùng bàn mình: Nêu ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất trong thực tiễn và cho biết dấu hiệu giúp em nhận biết sự biến đổi đó.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV tuyên dương HS.  - Gọi HS đọc nội dung ở mục Chiếc chìa khoá – SGK, trang 22.  \* Khen ngợi HS tích cực tham gia các hoạt động.  \* Dặn dò HS về nhà học bài, tìm hiểu thêm về các trường hợp có sự biến đổi hoá học. Chuẩn bị bài: Ôn tập chủ đề chất. | - HS thực hiện nhiệm vụ  + Rượu nhạt để lâu thành giấm  Dấu hiệu: Rượu cay nhưng giấm chua  + Quả trứng sống → Trứng luộc  Dấu hiệu: Mùi tanh→ Mùi thơm; Vị thay đổi  + Quả táo cắt ra để một lúc bị thâm  Dấu hiệu: |Mặt cắt quả táo trắng → thâm  + Dầu, mỡ rán lâu hoặc nóng bị cháy  Dấu hiệu: Xuất hiện mùi khét, chuyển màu nâu đen trên chảo  + Nước chè để lâu bị thiu  Dấu hiệu: Màu trà vàng → đen, mùi thơm→ thiu  + Cơm → mẻ  Dấu hiệu: Hạt cơm mềm, thơm → Nhão, mùi chua, vị chua  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe  - Vài HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**------------------------------------------------**

***Thời gian thực hiện: Thứ tư, ngày 02/10/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 2+3: Tiếng việt**

**ĐỌC: BÀI 8: HÀNH TINH KÌ LẠ (2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hành tinh kì lạ”. Biết đọc đúng lời kể chuyện, lời nói của nhân vật với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, …. Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh… Trong việc xây dựng nhân vật và diễn biến câu chuyện.

Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Người máy có thể làm rất nhiều việc thay cho con người, nhưng những điều liên quan đến tình cảm, cảm xúc thì người máy không thể thay con người được; Ai cũng có tình cảm gắn bó với quê hương mình.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước, quê hương mình.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực HĐ tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT và các thiết bị, học liệu phục vụ cho học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho 2 HS lên đọc diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo” và trả lời 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài. | - HS đọc diễn cảm và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| - GV cho cá nhân trả lời câu hỏi: Tưởng tượng em đến một hành tinh ngoài Trái Đất, em sẽ thấy những gì?  - GV cho HS trao đổi trước lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu khái quát về bài thơ đề vào bài mới. | - HS nghe suy nghĩ  - HS lên chia sẻ: Ví dụ:  Cảnh quan địa hình khác lạ: Đó là một thành phố hiện đại với các tòa nhà cao tầng và kiến trúc đặc biệt chưa từng xuất hiện ở trái đất. Tất cả mọi thứ ở đây đều có kĩ thuật hiện đại.  - Khí hậu đặc biệt: Khí hậu trên hành tinh rất khác biệt so với Trái Đất, khí hậu lạnh giá.  - Đời sống sinh vật: các sinh vật và thực vật hoàn toàn mới lạ và không giống bất kỳ thứ gì em đã thấy trên Trái Đất. Đó là các sinh vật thông minh với nền văn hóa và xã hội riêng, họ có hình dạng đầu to, mình nhỏ, không mặc quần áo và giao tiếp với nhau bằng một ngôn ngữ lạ.  - Vũ trụ và thiên văn: những cảnh tượng thiên văn kỳ diệu xuất hiện ngay trên bầu trời, rất gần, như các dải sao, những hiện tượng vũ trụ như các thiên thạch và sao băng.  - Văn hóa và nền kinh tế: Hành tinh ngoài Trái Đất có văn hóa và nền kinh tế khác biệt hoàn toàn, với các giá trị và phong tục lệ độc đáo.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá**  - Mục tiêu: - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hành tinh kì lạ”. Biết đọc đúng lời kể chuyện, lời nói của nhân vật với giọng điệu phù hợp.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Luyện đọc**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến trái đất nhỉ?  + Đoạn 2: Phần còn lại  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó dễ phát âm sai: ( *hành lang lửa, thám hiểm, buồng lái, rối loạn, huých, dời non, lạ thường, gốc rễ, xù xì……)*  - GV hướng dẫn luyện đọc nhán giọng ở các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật: ( Chiếu đoạn 1 hướng dẫn đọc)  + Giọng thông báo hào hứng nhưng phải kiềm chế để nói nhỏ: người máy.  + Giọng pha trò: Chắc họ chỉ quen dời non, lấp biển.  + Giọng nhỏ, chậm rãi, suy tư: Thế là dài hơn hay ngắn hơn Trái đất nhỉ?  + Đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Khi họ đưa chúng tôi vào thành phố,/ tôi quan sát những người xung quanh/ mới nhận ra sự khác biệt.//  Mỗi ngày mười giờ,/ một tuần mười ngày,/ mỗi tháng mười tuần,/ một năm mười tháng.//  Ở Trái Đất,/ 30 độ chưa nóng lắm,/ nhưng ở đây/ oi bức lạ thường/ mặc dù có rất nhiều cây.//  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn hoàn thành câu chuyện.  - HS đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  -Mỗi HS đọc 1 đoạn và đổi nược lại |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, …. Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh… Trong việc xây dựng nhân vật và diễn biến câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Người máy có thể làm rất nhiều việc thay cho con người, nhưng những điều liên quan đến tính cảm, cảm xúc thì người máy không thể thay con người được; Ai cũng có tình cảm gắn bó với quê hương mình.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Giải nghĩa từ**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Đáp xuống: hạ xuống và dừng lại.  + Sĩ quan: cán bộ thuộc lực lượng vũ trang ( quân độii, cảnh sát, công an) cuả một quốc gia.) | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ |
| **3.2. Tìm hiểu bài**  - GV gọi HS đọc toàn bài và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết cho biết lí do con tàu phải hạ cánh xuống hành tinh gần nhất.  + Câu 2: Hai nhà du hành phát hiện ra những điều gì đặc biệt ở hành tinh đó?  + Câu 3: Vì sao nhân vật “tôi” cảm thấy nhớ Trái Đất?  + Câu 4: Đóng vai một người máy trên hành tinh lạ, giới thiệu về hành tinh đó.  Câu 5: Kể tiếp phần kết thúc cho câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV cho HS nêu ND bài học.  - GV nhận xét, chốt ND:  *Người máy có thể làm rất nhiều việc thay cho con người, nhưng những điều liên quan đến tình cảm, cảm xúc thì người máy không thể thay con người được; Ai cũng có tình cảm gắn bó với quê hương mình.*  **3.3. Luyện đọc lại**  **-** Gv đọc diễn cảm toàn bài và cho HS đọc  + HS làm việc theo nhóm góp ý bạn đọc  + Xung phong đọc trước lớp.  **3.4.** **Luyện tập sau khi đọc**  **-** GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.  **Câu 1:** Tìm trong và ngoài bài đọc những từ ngữ chỉ sự vật trong vũ trụ.  **Câu 2:** Tìm các đại từ trong đoạn dưới dây và cho biết mỗi đại từ đó dùng để xưng hô hay để thay thế.  Tôi thích nhất những chiếc ô tô vừa chạy vừa bay. Chúng hoạt động theo yêu cầu bằng giọng nói của chủ nhân.  **Câu 3:** Viết tiếp câu dưới đây, trong đó có sử dụng đại từ thay thế.  Tôi lại gần một cây đại thụ. \*  **-** GV cho HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  Chi tiết cho biết lí do con tàu phải hạ cánh xuống hành tinh gần nhất:  - Phía trước bỗng xuất hiện những tia sáng nhấp nháy.  - Các kim đồng hồ ở buồng lái rối loạn, rồi không nhúc nhích nữa.  - Hai nhà du hành phát hiện ra những điều đặc biệt ở hành tinh đó:  + Sự đa dạng về màu sắc của da người dân trên hành tinh, với các màu như hồng, xanh, vàng nghệ, tím.  + Sự khác biệt về cấu trúc cơ thể, như những cánh tay bằng thép mà một số người dân có.  + Sự tự động hóa cao trong các hoạt động hàng ngày, từ xây dựng đến các công việc như cắt tóc, tẩm quất.  -Nhân vật “tôi” cảm thấy nhớ Trái Đất vì:  + Sự khao khát được trở về những gì quen thuộc và gần gũi, như bóng cây râm mát và tiếng chim hót ríu rít.  + Sự chênh vênh về khí hậu và môi trường sống trên hành tinh lạ so với Trái Đất, khiến cho nhân vật cảm thấy khao khát những điều quen thuộc hơn.  - Các bạn nhìn tôi có lạ không? Để tôi kể cho các bạn nghe về chúng tôi và nơi chúng tôi sống nhé! Cơ thể chúng tôi được làm hoàn toàn bằng thép nên rất chắc chắn. Chúng tôi có nhiều màu da khác nhau như hồng, ánh xanh,.... Ở hành tinh này, sự tự động hóa là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi. Tất cả các công việc từ xây dựng đến cắt tóc đều được thực hiện bằng các máy móc thông minh. Thậm chí, những phương tiện di chuyển như ô tô cũng có khả năng bay và hoạt động theo yêu cầu của chủ nhân. Tuy nhiên, mặc dù có nhiều tiện ích, cuộc sống ở hành tinh này cũng có những điều lạ lẫm và khác biệt so với những gì các bạn từ Trái Đất đã quen thuộc, tiêu biểu như thời tiết. Thời tiết ở đây nóng bức vô cùng.  + Thế rồi, trong lúc tôi và Chăn-bai cảm thấy nhớ nhà và khao khát trở về Trái Đất, chúng tôi bỗng nhiên nghe thấy tiếng còi báo hiệu từ tàu vũ trụ. Lửa trên hành trình đã được dập tắt, và tàu đã sẵn sàng cất cánh trở về hành tinh quê hương của chúng tôi. Với niềm vui và hạnh phúc tràn đầy, tôi lên tàu và bắt đầu hành trình trở về nhà, mang theo những kỷ niệm đáng nhớ về hành tinh kì lạ mà chúng tôi vừa thăm.  - 1-2 HS nêu ND bài học theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS đọc lại bài học.  - Nghe Gv đọc và nhóm đôi thực hiện đọc: Nhóm phân công luân phiên bạn đọc  - HS xung phong đọc trước lớp.  - 2 -3 HS đọc bài  - Những từ ngữ chỉ sự vật trong vũ trụ: tàu vũ trụ, sao Kim, mặt trời, sao thổ, người ngoài hành tinh, mặt trăng, sao băng, thiên thạch,....  - Tôi: được sử dụng để xưng hô cho nhân vật chính.  - Chúng: được sử dụng để thay thế cho “những chiếc ô tô”.  Tôi lại gần một cây đại thụ. Nó to lớn, gốc rễ mạnh mẽ, cành lá xanh tươi, nhưng khi tôi sờ vào thân cây, tôi phát hiện ra nó cũng chỉ là một cái máy mang hình cây.  “Nó” thay thế cho “cây đại thụ”.  -HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh và bài viết về các hành tinh ngoài trái đất. Chia sẻ với người thân về một điều thú vị em tìm hiểu được.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà đọc lại bài chia sẻ với người thân. | - HS suy nghĩ cá nhân và chia sẻ với người thân  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 9**

**BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- HS biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về bài toán dạng quan hệ tỉ lệ thuận, HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. - Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** vở bài tập toán, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS trả lời:  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ (3 giờ, 4 giờ) thì người thợ may được bao nhiêu chiếc áo?    - GV hỏi: Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ như thế nào?  - GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | - HS suy nghĩ, trả lời  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ thì người thợ may được 2 chiếc áo, 3 giờ thì người thợ may được 3 chiếc áo, 4 giờ thì người thợ may được 4 chiếc áo.  - Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận với nhau): thời gia may càng nhiều thì số chiếc áo may được càng nhiều.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  Mục tiêu: HS biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| *Ghi chú: GV yêu cầu HS không mở SGK hoặc thay đổi số liệu trong bài toán để phát huy năng lực của HS*  - GV chiếu bài toán, gọi HS đọc:  *Bài toán: Mua 3 quyển vở cùng loại hết*  *24 000 đồng. Hỏi nếu mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?*  - GV gợi ý HS phân tích bài toán và nêu cách giải:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + So sánh 3 quyển vở với 12 quyển vở?  + Vậy em nghĩ số tiền mua 12 quyển vở sẽ như thế nào so với số tiền mua 3 quyển vở?  + Lần lượt từng bước, muốn tìm được số tiền mua 12 quyển vở, em sẽ làm thế nào?  - GV chốt lại và trình bày bài giải theo 2 cách  Cách 1: Rút về đơn vị  **Bài giải**  Mua 1 quyển vở hết số tiền là: (1)  24 000 : 3 = 8000 (đồng)  Mua 12 quyển vở hết số tiền là: (2)  8000 × 12 = 96 000 (đồng)  Đáp số: 96 000 đồng.  Cách 2: Tìm tỉ số  **Bài giải**  12 quyển vở gấp 3 quyển vở số lần là: (1)  12 : 3 = 4 (lần)  Mua 12 quyển vở hết số tiền là: (2)  24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  Đáp số: 96 000 đồng.  - GV giới thiệu: Bước (1) trong cách 1 là bước rút về đơn vị. Bước (1) trong cách 2 là bước tìm tỉ số.  - Cho HS nhắc lại quy trình giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận)  - GV gợi ý để HS lựa chọn cách giải phù hợp.  + Khi giải một bài toán về quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận), theo em, chúng ta có cần phải trình bày cả hai cách giải như trên không?  + Ví dụ: 3 can dầu chứa được 15 lít dầu. Hỏi có 7 can dầu thì chứa được bao nhiêu lít dầu?  - Với bài toán này, em chọn giải theo cách nào? Vì sao?  - GV chốt lại: Có 2 cách để giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận. Cần đọc kĩ đề bài, chú ý phân tích các số liệu để chọn cách giải cho phù hợp. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết mua 3 quyển vở cùng loại hết 24 000 đồng.  + Bài toán hỏi mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?  + 3 quyển vở ít hơn 12 quyển vở (12 quyển vở nhiều hơn 3 quyển vở)  *HS học tốt có thể trả lời (3 quyển vở kém 12 quyển vở 4 lần hoặc 12 quyển vở gấp 3 quyển vở 4 lần)*  + Số tiền mua 12 quyển vở sẽ nhiều hơn số tiền mua 3 quyển vở (Số tiền mua 12 quyển vở sẽ gấp 4 lần số tiền mua 3 quyển vở)  + Cách 1: Sẽ tìm số tiền mua 1 quyển vở: lấy 24 000 : 3 = 8 000 (đồng)  Sau đó tìm số tiền mua 12 quyển vở:  Lấy 8000 × 12 = 96 000 (đồng)  + Cách 2: so sánh 12 quyển vở và 3 quyển vở thì thấy 12 quyển vở gấn 4 lần 3 quyển vở.  Tìm số tiền mua 12 quyển vở:  Lấy 24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  - HS theo dõi  - 2-3 HS nhắc lại    - HS trả lời câu hỏi  + Nếu bài toán không yêu cầu, chúng ta không cần trình bày cả hai cách, chỉ chọn 1 trong 2 cách cho phù hợp.  + Em chọn giải theo cách rút về đơn vị. Vì 7 không chia hết cho 3, ta không tìm được tỉ số.  - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 1 HS làm.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - YC HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  + Chia đều 900ml dầu dừa được 6 chai  + Hỏi có 300ml dầu dừa thì rót được mấy chai như vậy?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ phụ thuộc với nhau (số mi-li-lít dầu giảm thì số chai dầu cũng giảm)  + Có thể giải bằng cách rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số  - HS lựa chọn 1 trong 2 cách để trình bày.  Cách 1. **Bài giải**  1 chai chứa số mi-li-lít dầu dừa là:  900:6 = 150 (ml)  Có 300ml dầu dừa thì rót được vào số chai là:  300 : 150 = 2 (chai)  Đáp số: 2 chai dầu dừa  *Cách 2:* **Bài giải**  900ml gấp 300ml số lần là:  900 : 300 = 3 (lần)  Có 300ml dầu dừa thì rót được vào số chai là:  6 : 3 = 2 (chai)  Đáp số: 2 chai dầu dừa  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra bài.  - 1 HS gắn bài lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  + Xay 100kg thóc thì được 60kg gạo  + Hỏi xay 2 tấn thóc thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận): số thóc tăng thì số gạo tăng.  + Đổi 2 tấn thóc = 2000kg thóc  Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài.  **Bài giải**  Đổi: 2 tấn = 2 000 kg  2000 kg gấp 100 kg số lần là:  2 000 : 100 = 20 (lẩn)  Nếu xay 2 tấn thóc thì được số ki-lô-gam gạo là:  60 × 20 = 1 200 (kg)  Đáp số: 1 200 kg gạo.  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: HS vận dụng giải quyết tình huống đơn giản trong thực tế | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS đọc tình huống trong vở BT.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để giải quyết tình huống  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách giải quyết tình huống  - GV nhận xét, chốt lại.  - Tổ chức cho HS thực hành thực tế. (GV đi đến các nhóm để kiểm tra)  - Đánh giá chung  **\* Củng cố, dặn dò**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà xem lại hai cách giải bài toán liên quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận).  - Sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập giải toán.  - Chuẩn bị bài Luyện tập. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau  + Dùng thước đo độ dày của 100 trang sách theo đơn vị đo mi-li-mét  + Đo độ dài của gang tay theo đơn vị đo mi-li-mét  + Từ đó tính được số trang sách  - HS tiếp tục thực hành theo nhóm 4.  *Ví dụ:*  Với 100 trang SGK Toán 5 Cánh Diều dày khoáng 5 mm.  1 gang tay dài khoảng 15 cm = 150 mm.  150 gấp 5 là: 150 : 5 = 30 (lần).  Vậy, nếu xếp các trang sách như thế cao khoảng 1 gang tay cảa em thì cần:  100 × 30 = 3 000 (trang sách).  - HS chia sẻ ý kiến  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

**------------------------------------------------**

***Thời gian thực hiện: Thứ năm, ngày 03/10/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao dổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, SGK

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện" lấy ví dụ đơn giản về hai đại lượng có quan hệ tỉ lệ thuận.  - Nhận xét trò chơi  - GV giới thiệu bài: Tiết Luyện tập hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập về nhận biết mối quan hệ giữa hai đại lượng, giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - HS tham gia chơi  Ví dụ: 1 hộp bánh có 12 cái bánh, 2 hộp bánh có 24 cái bánh, ...  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 1.**  - Gv chiếu bài, gọi HS đọc đề bài  - Cho HS thảo luận làm bài nhóm đôi  - Mời các nhóm chia sẻ bài làm.  Yêu cầu các nhóm giải thích rõ ràng về cách tính số chiếc bút ở câu b.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV hỏi: số hộp bút và số chiếc bút có mối quan hệ như thế nào?  **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 4. (nhóm 4)**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt lại. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS làm bài theo nhóm đôi  - Các nhóm chia sẻ bài, nhận xét, đánh giá lẫn nhau.  a)Khi số hộp bút tăng lên 2 lần (4 lần) thì số bút cũng tăng lên 2 lần (4 lần).  b) Nếu có 15 hộp bút thì có 360 chiếc bút.  Giải thích: 15 hộp bút gấp 5 hộp bút số lần là: 15 : 5 = 3 (lần)  Vậy, nếu có 15 hộp bút thì có số chiếc bút là: 120 × 3 = 360 (chiếc bút)  - Số hộp bút và số chiếc bút tỉ lệ thuận với nhau.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Cứ bán được 5 máy tính thì bán được 2 máy in  + Bài toán hỏi: Nếu bán được 40 máy tính thì bán được bao nhiêu máy in?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân)  Bài giải  40 máy tính gấp 5 máy tính số lần là:  40 : 5 = 8 (lần)  Nếu bán được 40 máy tính thì số máy in bán được là:  2 × 8 = 16 (máy in)  Đáp số: 16 máy in  - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: cô Hà gõ được 20 từ trong vòng 30 giây  + Bài toán hỏi: Cô Hà gõ được bao nhiêu từ trong vòng 5 phút?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Đổi 5 phút = 300 giây  Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân)  Bài giải  Đổi: 5 phút = 300 giây  300 giây gấp 30 giây số lần là:  300 : 30= 10 (lần)  Số từ cô Hà có thể gõ được trên máy tính trong vòng 5 phút là:  20 × 10 = 200 (từ)  Đáp số: 200 từ.  - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện nhóm 4  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét lẫn nhau.  a) Tỉ số giữa độ dài cạnh của hình vuông ABCD với độ dài cạnh của hình vuông MNPQ: là 2 : 4 (hoặc )  b) Tỉ số giữa chu vi của hình vuông ABCD với chu vi của hình vuông MNPQ là: 8 16 (hoặc ).  Giải thích:  Chu vi của hình vuông ABCD là:  2× 4 = 8 (cm).  Chu vi cura hình vuông MNPQ là:   1. × 4 = 16 (cm).   c) Khi độ dài cạnh của hình vuông tăng lên bao nhiêu lần thì chu vi của hình vuông đó cũng tăng lên bấy nhiêu lần. Nói cách khác, quan hệ giữa độ dài cạnh và chu vi cùa hình vuông là quan hệ tỉ lệ thuận. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét chung về tiết học.  - Dặn dò HS về xem lại các bài tập và chuẩn bị Luyện tập (tiết 2) | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**--------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT và các thiết bị, học liệu phục vụ cho học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu một bản báo cáo công việc  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc và nêu theo cách hiểu của mình.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Hoạt động khám phá**  - Mục tiêu:  + Đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đánh giá**  - GV nhận xét chung về các bản báo cáo công việc HS đã viết neu rõ ưu điểm, nhược điểm về nội dung, hình thức báo cáo, đặc biệt cách trình bày bảng biểu, số liệu trong báo cáo.  - GV chiếu một số báo cáo của HS; hướng dẫn HS nhận xét, góp ý  - Gv góp ý chúng và góp ý riêng cho một số Hs khác  - HS đọc lại báo cáo đã viết và tự phát hiện lỗi  - GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết | | - Nghe GV nhận xét  - Quan sát báo cáo GV chiếu  - Nghe GV nhận xét  - HS đọc của mình và sau đổi cho nhau để sửa lỗi cho nhau.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết đánh giá và tôn trọng những bạn có câu chuyện hạy, có cách giới thiệu hấp dẫn.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 3. Chỉnh sửa**  - GV mời 2 -3 HS đọc bài viết  - HĐ nhóm trao đổi, góp ý bài viết của bạn  - GV mời cả lớp nghe và góp ý, chỉnh sửa  - GV cho HS đọc bài viết của 1 bạn sau khi sửa hoàn chỉnh.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | | - HS đọc.  - Nhóm đôi chỉnh sửa bài viết cho bạn về bố cục, nội dung, trình tự xảy ra sự việc...  - 4-5 HS đọc bài viết; Cả lớp lắng nghe.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng:  Em tiến hành chia sẻ với người thân bài viết của em và trao đổi về cách viết bài báo cáo  - GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn:  - Em tiến hành chia sẻ với người thân bài viết của em và trao đổi về cách viết báo cáo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

------------------------------------------------------

**Tiết 4: Đạo đức**

**Bài 2: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (việc đặc điểm cá nhân; giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,…) của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được bằng lời nói, hành động, thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác. Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc…

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện thể hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác phù hợp với bản thân. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thấu hiểu, và chia sẻ và cảm thông với những điều khác biệt của người khác về sở thích, và ngoại hình phẩi giới tính, ấy hoàn cảnh phẩi dân tộc,...)

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Vở ghi, SGK,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu trò chơi “Bạn ấy là ai?” và phổ biến luật chơi: GV mời một vài bạn HS đứng trước lớp mô tả ngoại hình, một tính cách, sở thích, của một bạn bất kì trong lớp để các bạn khác đoán xem đó là ai.  - Sau khi tổ chức trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: trò chơi mang lại ý nghĩa gì cho chúng ta?  - GV nhận xét, kết luận, để dẫn vào bài mới: nét riêng của mỗi bạn về ngoại hình, tính cách, sở thích,... Cũng chính là điểm khác biệt của bạn so với những người khác. Ngoài đặc điểm cá nhân, ở ngoại hình, muỗi người xung quanh chúng ta còn khác biệt nhau về hoàn cảnh dân tộc,... Và những sự khác biệt ấy đều đáng quý phẩi chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó. Vậy vì sao cần phải tôn trọng những sự khác biệt đó? Cần có lời nói phẩi thái độ, ấy hành động như thế nào để thể hiện tôn trọng sự khác biệt? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  - GV ghi bảng tên bài | | - HS lắng nghe, nắm bắt cách chơi.  - HS TL: Trò chơi nói lên rằng mỗi người đều có những sự khác biệt và sự khác biệt đó đều phải được tôn trọng để mang lại bầu không khí vui tươi, không kỳ thị, phân biệt.  -HS khác NX, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt.  + Giải thích được vì sao cần tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động khám phá 1: Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chiếu tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát các bức tranh.   * - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi: * +Mỗi tranh nói về sự khác biệt ở khía cạnh nào? * +Nêu biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác trong mỗi trường hợp.   - GV cho các nhóm trình bày  - GV nhận xét, khen HS.   * - GV nêu YC: Kể thêm các biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác mà em biết. * -GV NX và kết luận: có rất nhiều sự khác biệt giữa mọi người với nhau, có thể khác biệt về ngoại hình phẩi hoàn cảnh phẩi dân tộc phẩi giới tính. Và sự tôn trọng thường có những biểu hiện như hòa đồng với nhau, không kỳ thị, để phân biệt, động viên những bạn có hoàn cảnh kém may mắn,... | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát 4 bức tranh.  - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày:  +Mỗi trường hợp nói về sự khác biệt ở các khía cạnh khác nhau: về ngoại hình (tranh 1), về hoàn cảnh (tranh 2), về dân tộc ( tranh 3), về giới tính ( tranh 4).  +Tôn trọng sự khác biệt của người khác được thể hiện:  Trường hợp a: Minh động viên khi bạn tự ti vì có ngoại hình mập mạp.  Trường hợp b: nga vui vẻ chơi cùng bạn có hoàn cảnh kém may mắn hơn mình( bị khuyết tật).  Trường hợp c: Hoa mong muốn làm quen và tìm hiểu về trang phục truyền thống của các bạn dân tộc thiểu số.  Trường hợp d: khi bầu chọn Chi đội trưởng, Luân không phân biệt bạn nam hay bạn nữ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 3-5 HS nêu:  +Tôn trọng ý kiến phát biểu của bạn.  + Tìm hiểu phong tục của các nước khác trên thế giới.  + Chủ động làm quen với bạn mới,...  -HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức |
| **Hoạt động khám phá 2.** **Tìm hiểu vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.** **(Làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung câu chuyện “cây cọ nhí” ở mục 2 phần khám phá trong SGK và mời HS đọc diễn cảm câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi rồi cho đại diện nhóm trình bày trước lớp:  + Thái độ của các cây cọ khác đối với cây cọ nhí thể hiện điều gì?  + Vì sao các cây cọ khác lại cảm thấy hối hận?  + Nêu những lý do cần phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.  - GV cho đại diện nhóm trình bày  - GV NX, khen ngợi HS đã hiểu Tôn Trọng sự khác biệt của người khác sẽ giúp chúng ta xây dựng và duy trì được các mối quan hệ tốt đẹp, ấy thân thiện với bạn bè và mọi người xung quanh. | | -1 HS đọc trước lớp, HS khác đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi TL câu hỏi và cử đại diện trình bày trước lớp:  + Thái độ coi thường của các cây cọ khác đối với cây cọ nhí thể hiện thiếu tôn trọng sự khác biệt của người khác.  + Vì các cây cọ đã nhận ra cọ nhí tuy nhỏ bé nhưng cũng có tác dụng và giá trị của riêng mình, đó là làm cho bức tranh của ông đó trở nên sinh động hơn.  + Cần tôn trọng sự khác biệt vì mỗi người có những nét riêng, không giống với những người khác và chính điều này tạo nên sự đa dạng của cuộc sống. Tôn Trọng sự khác biệt của người khác sẽ giúp chúng ta xây dựng và duy trì được các mối quan hệ tốt đẹp, ấy thân thiện với bạn bè và mọi người xung quanh.  - Nhóm khác NX, bổ sung.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **3. Thông điệp: (Làm việc cả lớp)**  A white paper with blue text  Description automatically generated  -GV đưa thông điệp, YC HS đọc  -GC YC HS chia sẻ ý nghĩa của thông điệp  -GV nhận xét chốt kiến thức:  +Tôn trọng sự khác biệt được biểu hiện ở sự thấu hiểu, chia sẻ và cảm thông với những điều khác biệt của người khác về sở thích, ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc.  +Mỗi người phải biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của người khác để cùng nhau tạo dựng nên các mối quan hệ thân thiện, tốt đẹp với bạn bè và mọi người xung quanh. | | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm  - 3-5 HS chia sẻ theo suy nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe, ghi nhớ bài học |
| **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”.  - GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp:  + Biết tôn trọng sự khác biệt mang lại điều gì tốt?  + Nêu việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt.  + Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa thể hiện tôn trọng sự khác biệt?  + Bạn có suy nghĩ gì về điều đó?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.  - Dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - 1HS làm phóng viên và hỏi cả lớp.  - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân  -HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

------------------------------

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Công nghệ**

**BÀI 2: SÁNG CHẾ CÔNG NGHỆ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Hình thành phương pháp tự đọc hiểu tài liệu, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hình thành thói quen trao đổi, hỗ trợ, hợp tác với nhau trong học tập.

+ Năng lực nhận thức công nghệ: Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ. Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.

**2. Về phẩm**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở bạn bè chấp hành các quy định trong lớp, có ý thức giữ gìn vệ sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh tài liệu về các sáng chế công nghệ trên thế giới và Việt Nam.

- HS: SGK, SBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập và nhu cầu tìm hiểu về các sáng chế sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu trả lời câu hỏi: Vai trò của sáng chế trong đời sống?  - Gọi 1 HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Nghe câu hỏi  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu**  a. Mục tiêu: Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **- Tìm hiểu định nghĩa sáng chế trong bảng giải thích thuật ngữ:**  Sáng chế là tạo ra được một sản phẩm công nghệ mới, độc đáo mà trước đó chưa có  **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế động cơ hơi nước.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình động cơ hơi nước trang 11 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời câu hỏi:  + Ai là người sáng chế ra động cơ hơi nước?  + Động cơ hơi nước được sáng chế vào năm nào?  - GV cùng HS tóm tắt lại lịch sử sáng chế ra động cơ hơi nước và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế động cơ điện.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình động cơ điện trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Ai là người sáng chế ra động cơ điện?  + Động cơ điện được sáng chế vào năm nào?  - Có thể hỏi thêm HS một số câu hỏi:  + Năng lượng dùng cho động cơ điện là gì?  + Hãy kể tên một số sản phẩm công nghệ dùng động cơ điện?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra động cơ điện và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế máy tính điện tử.**  - GV yêu cầu HS quan sát máy tính điện tử trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Người sáng chế ra máy tính điện tử là ai?  + Máy tính điện tử được sáng chế vào năm nào?  - GV yêu cầu trả lời câu hỏi: Em hãy kể tên một số loại máy tính điện tử mà em biết?  - GV yêu cầu HS tiếp tục trả lời câu hỏi: Hãy nêu một số công dụng của máy tính điện tử mà em biết?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra máy tính điện tử và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế điện thoại.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình điện thoại trang 13 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Người sáng chế ra điện thoại là ai?  + Điện thoại được sáng chế vào năm nào?  - GV đặt thêm câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Em hãy kể tên một số loại điện thoại mà em biết?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra điện thoại và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo. | - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Động cơ hơi nước do Giêm Oát sáng chế.  + Động cơ hơi nước được sáng chế vào năm 1784.  - Nghe.  - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Động cơ điện do En-ni-ốt Giéc-lít sáng chế.  + Động cơ điện được sáng chế vào năm 1828.  - Trả lời:  + Năng lượng dùng cho động cơ điện là điện.  + Một số sản phẩm công nghệ dùng động cơ điện: quạt điện, xe máy điện, ô tô điện, tàu điện,…  - Nghe.  - Quan sát đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Máy tính điện tử do hai giáo sư người Mỹ là Giôn Mauli và Pret-pơ Éc-cơ sáng chế.  + Máy tính điện tử được sáng chế vào năm 1946.  - Trả lời: Một số loại máy tính điện tử mà em biết là: máy tính xách tay, máy tính bàn, máy tính bảng,…  - Trả lời: Máy tính điện tử được dùng làm công cụ tính toán, soạn thảo văn bản, truy cập Internet, gửi thư điện tử,…  - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Điện thoại do nhà khoa học A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo sáng chế.  + Điện thoại được sáng chế vào năm 1876.  - Trả lời: Một số loại điện thoại là: điện thoại để bàn, điện thoại di động phím bấm, điện thoại thông minh,… |
| **3. Hoạt động luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức về lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” trang 13 SGK: Cùng bạn ghép thẻ tên sáng chế phù hophw với thẻ năm sáng chế.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi và trả lời.  - GV gọi đại diện nhóm lên ghép thi cùng nhóm khác  - Gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án:  + Điện thoại: Năm 1876  + Máy tính điện tử: Năm 1946  + Động cơ hơi nước: Năm 1784  + Động cơ điện: Năm 1828.  - GV cùng HS chốt kiến thức về lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  - GV chốt kiến thức nội dung bài học, yêu cầu ghi nhớ trong SGK trang 13. | - Nghe hướng dẫn trò chơi  - Thảo luận nhóm.  - Trả lời  - Nhận xét.  - Nghe  - Nghe  - Đọc ghi nhớ. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  a. Mục tiêu: Tìm hiểu và chia sẻ với bạn bè một số sáng chế công nghệ của Việt Nam qua sách báo hoặc Internet.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS về tìm hiểu qua sách báo, Internet hay thực tế xung quanh sau đó ghi chép các tên sáng chế, năm sáng chế, tên người sáng chế và ứng dụng của sáng chế đó vào cuộc sống.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả của mình tìm với các bạn trong lớp, sau đó GV nhận xét và đánh giá. | - Nghe nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ.  - Trình bày kết quả, nghe nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------

***Thời gian thực hiện: Thứ sáu, ngày 04/10/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao dổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, ti vi, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** Vở BT Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS hát một bài  - Giới thiệu bài: Tiết Luyện tập (tiết 2) hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - Cả lớp cùng hát  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 5. (cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 6. (nhóm 4)**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và trình bày bài, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 2 nhóm.  - GV yêu cầu 2 nhóm làm trên giấy khổ lớn gắn bài lên bảng.  - Tổ chức cho cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  -Yêu cầu HS giải thích rõ cách làm bài ở câu từng câu.  - GV nhận xét, chốt lại | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời  + Bài toán cho biết: anh Nam gập bụng 7 lần thì anh Nam lên xà 2 lượt  + Bài toán hỏi: anh Nam gập bụng 35 lần thì anh Nam lên xà mấy lượt?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận (số lần gập bụng càng nhiều thì số lần lên xà càng nhiều)  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bào vào vở bài tập (cá nhân)  **Bài giải**  35 gấp 7 số lần là:  35 : 7 = 5 (lần)  Nếu thực hiện động tác gập bụng 35 lần thì số lượt anh Nam lên xà là:  2 × 5 = 10 (lượt)  Đáp số: 10 lượt  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Chiếc xe máy có giá 36 triệu đồng  a) Cứ 3 tháng cô Hiền tiết kiệm được 6 triệu đồng  + Bài toán hỏi:  a) Cô Hiền cần tiết kiệm mấy tháng để đủ tiền mua chiếc xe máy đó?  b) Nếu muốn đủ tiền mua chiếc xe máy trong 1 năm thì mỗi tháng cô Hiền phải tiết kiệm bao nhiêu tiền?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận  - HS thảo luận nhóm 4  Cách làm:  + Câu a: Giải bài toán bằng cách rút về đơn vị  + Câu b: đổi 1 năm = 12 tháng. Lấy 36 triệu chia đều cho 12 tháng  Trình bày:  *a) Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó, cô Hiền cần tiết kiệm số tháng là 18 tháng.  b) *Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó trong 1 năm thì số tiền cô Hiền cần tiết kiệm được trong 1 tháng là 3 triệu đồng.  - 2 nhóm gắn bài lên bảng.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  Giải thích cách làm:  a) Ta có, 36 gấp 6 số lần là: 36 : 6 = 6 (lần).  Số tháng cô Hiền cần tiết kiệm là:  3 × 6=18 (tháng).  b) Ta có, 1 năm = 12 tháng,  36 : 12 = 3 (triệu đồng). |
| **3. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan. | |
| **Bài 7.**  - GV chiếu đề bài, gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và hoàn thành bài vào vở bài tập.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời, cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV nhận xét, chốt lại  - GV liên hệ các tình huống khác:  + Mẹ tự làm sữa chua, cứ 500ml sữa tươi thì cần 1 hộp sữa đặc và 1 hộp sữa chua. Hỏi nếu có 2*l* sữa tươi thì cần mấy hộp sữa đặc, mấy hộp sữa chua?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi:  + Qua bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - GV dặn dò HS về nhà sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập thêm.  - Nhận xét chung về tiết học. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết: cứ 2kg chanh đào thì cần 1*l* mật ong và 1kg đường phèn.  + Bài toán hỏi: ngâm 4kg chanh đào thì cần bao nhiêu lít mật ong và bao nhiêu ki-lô-gam đường phèn?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận  - HS thực hiện:  *Trả lời:* Muốn ngâm 4 kg chanh đào thì cần 2*l* mật ong và 2 kg đường phèn.  - HS chia sẻ câu trả lời và giải thích về cách làm của nhóm.  - HS xung xong trả lời nhanh:  2 *l* = 2000 ml; 2000ml gấp 4 lần 500ml  Vậy, cần 4 hộp sữa đặc, 4 hộp sữa chua.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE**

**BÀI: NHỮNG ĐIỂM VUI CHƠI LÍ THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được một địa chỉ vui chơi lí thú và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, … về nơi đó

- Biết quan sát và nhận xét về những điều quan sát được, biết thích nghi với oàn cảnh mói. Biết cập nhật những thay đổi của thười đại để bản thân không ngừng hoàn thiện. Biết trân trọng và yêu quý nơi mình sống, có tình cảm với quê hương.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, Biết trân trọng và yêu quý nơi mình sống, có tình cảm với quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT và đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu một số địa điểm vui chơi nổi tiếng cho HS quan sát trả lời nhanh tên những địa điểm đó.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc và nêu theo cách hiểu của mình.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Hoạt động khám phá**  - Mục tiêu:  + Giới thiệu về một nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị**  - GV mời học sinh đọc yêu cầu  - GV chiếu một số hình ảnh về khu vui chơi lí thú dành cho tuổi thơ.  - GV hướng dẫn cá nhân HS chuẩn bị các công việc:  + Chọn nơi vui chơi để giới thiệu  + Nhớ lại những điều hấp dẫn về nơi vui chơi  + Dự kiến các nội dung sẽ giới tiệu  + Suy nghĩ, cảm xúc khi được đến nơi vui chơi đó.  + TÌm các phương tiện hỗ trợ khi giới thiệu noi vui chơi.  - HS Ghi chép ý kiến mình định phát biểu.  - GV theo dõi nhận xét chung | | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn của GV  - Thực hiện ghi chép  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 2: Trình bày**  - Gọi 2 Hs đọc lại yêu cầu nói và nghe  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu nói và nghe.  + Trao đổi nhóm 4  + Khi nói cần thể hiện suy nghĩ, cảm xúc qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ… Khi nghe nên ghi lại cử chỉ, điệu bộ thú vị mà em muốn học tập trong bài giới thiệu của bạn. Kết hợp sử dụng tranh ảnh…. Để giới thiệu nơi vui chơi sinh động  - HS dựa vào nội dung đã chuẩn bị để giới thiệu về nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến.  -Tiến hành trình bày trước lớp.  - GV cho HS điều hành, rút kinh nghiệm. | | - 2 HS đọc  -Nhóm thảo luận các nội dung  - HS tiến hành trình bày về một nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến dựa vào nội dung đã chuẩn bị và gợi ý. Ví dụ:  Ở gần nhà em có một công viên khá rộng, đây cũng là một trong những khu vui chơi giải trí cho mọi người trong thành phố. Hằng ngày em đều ra công viên để vui chơi nhưng chỉ có chủ nhật là em có nhiều thời gian để khám phá hết tất cả các trò chơi ở đây, em rất thích khoảng thời gian đó.  Khu vui chơi giải trí này nằm trong trung tâm của thành phố, ngay bên cạnh tượng đài Trần Hưng Đạo, khuôn viên của nó khá rộng lớn với chiếc hồ lớn ở giữa và bao bọc hồ là con đường lát gạch đỏ phẳng lí, hai bên ven đường được trồng những hàng cây cao tỏa bóng râm mát xuống đất.  Ở đây lúc nào cũng đông người, mọi người đến đây để vui chơi, giải trí và hóng mát trong những ngày hè nóng nực. Thu hút em ngay từ khi bước chân vào cổng là những tiếng hát phát ra từ những trò chơi đu quay, tàu lửa với màu sắc sặc sỡ, ngay cổng vào các bác bán hàng cho thuê xe máy điện, ô tô điện cho trẻ em, bạn nào cũng rất thích được ngồi trên chiếc ô tô và lái vòng quanh hồ. Bước vào trong sẽ thấy rất nhiều trò chơi dành cho trẻ em, nào xúc hạt, nào cốc xoay, nào tàu lượn trên không, nào xích đu…trò nào cũng gây hứng thú cho em và các bạn nhỏ. Em thích nhất là trò nhảy trên nhà hơi, một chiếc tòa lâu đài được thổi không khí vào bên trong, người chơi sẽ leo lên phía trên và tìm cách để thăng bằng, tiếng cười thích thú và phấn khích không ngớt, trên gương mặt ai cũng tỏ ra hồ hởi, đôi khi thấy lấm tấm trên trán những giọt mồ hôi nhưng không làm bớt đi vẻ rạng rỡ, vui vẻ của mọi người. Ở giữa hồ là từng chiếc thuyền thiên nga đang bơi lội đưa du khách đi tham quan một vòng hồ, trông sinh động và đẹp đẽ như một bức tranh vậy.  Đã được đến đây chơi rất nhiều lần nhưng em không hề thấy chán mà lần nào cũng rất hứng thú, nơi đây đã lưu giữ không biết bao nhiêu kỷ niệm của em và gia đình, chắc chắn sau này em cũng sẽ không bao giờ quên.  - Đại diện 2 -3 nhóm trình bày.  - Nghe nhận xét | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết bài văn mình đã chọn  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 3. Đánh giá**  **-** Nội dung giới thiệu hấp dẫn  - Người có phản hồi tích cực  - GV cho HS bình chọn  - GV đánh giá kết quả học tập của HS  - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện thú vị khác để HS biết mà tìm đọc. | | | - HS tham gia đánh giá  - Nghe GV đánh giá  - Theo dõi GV giới thiệu để tìm đọc. |
| **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng:  + Em tiến hành chia sẻ với người thân của em và trao đổi về nơi vui chơi thú vị nhất mà em muốn đến.    + Sưu tầm tranh ảnh và bài viết về các hành tinh ngoài Trái đất. Ghi lại các thông tin thú vị để chia sẻ với người thân.  - GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Củng cố tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn:  - Em tiến hành chia sẻ với người thân của em và trao đổi về nơi vui chơi thú vị nhất mà em muốn đến. ( Kết hợp thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của em)  - Nghe Gv đánh giá  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nghe thực hiện. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Lịch sử & Địa lí**

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).

- Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

- Trách nhiệm: Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.

- Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.

- Phiếu học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khám phá** | |
| **Hoạt động 2: Trình bày công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tài liệu tranh ảnh, câu chuyện liên quan.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr.18-19.        - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS và thực hiện:  *+ Nhiệm vụ 1: Điền nội dung còn thiếu vào chỗ chấm trong vị trí đã được đánh số để hoàn thành phiếu tóm tắt công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử thông qua Phiếu học tập:*   |  | | --- | | **Phiếu học tập** |   *+ Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện Nguồn gốc Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa sử dụng các cụm từ cho trước:*   |  |  | | --- | --- | | Đội Hoàng Sa | Một đôi chiếu | | 7 nẹp tre và 7 sợi dây mây | Nghi lễ “cúng thế lính” | | Hình nộm bằng giấy hoặc bột gạo | Tạo niềm tin cho người lính | | Đội thuyền kia sẽ chịu rủi ro cho những người lính | |   - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức cho HS:  *+ Nhiệm vụ 1:*   * *(1) Hoàng Sa.* * *(2) Bắc Hải.* * *(3) cứu nạn tàu thuyền.* * *(4) thu thuế.* * *(5) lập bia chủ quyền.* * *(6) lập đơn vị hành chính.* * *(7) Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển.*   *+ Nhiệm vụ 2: HS kể đúng các chi tiết theo câu chuyện SGK tr.18.*  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.   |  |  | | --- | --- | | *Tượng đài*  *"Hùng binh Hoàng Sa"* | https://cdn.thoibaonganhang.vn/stores/news_dataimages/tbnh/042013/29/22/517e84a009d44-medium20141120040239.6442300.jpg  *Mặt sau của tượng đài* | | gJxYWItE.jpg  *Thuyền buồm của đội Hoàng Sa thế kỷ 17-18* | nyE4VCMN.jpg  *Bản vẽ kỹ thuật thuyền buồm và một số vật dụng dùng để đi Hoàng Sa.* | | https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_347_Anh2_ThuyencauDoiHS.jpg  *Thuyền câu (mô phỏng) do binh phu của Đội Hoàng Sa để khai thác, quản lý đảo Hoàng Sa thế kỷ 17* | https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_659_Anh1_LinhviDoiHS.jpg  *Thẻ tre, bài gỗ, linh vị, chiếu cói và các hiện vật của Đội Hoàng Sa* |   - GV cho HS xem video về *“Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại Quảng Ngãi”*  <https://youtu.be/XZ4uto05c9E>  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Sưu tầm các bài thơ, bài hát về biển đảo Việt Nam. | - HS đọc thông tin  - HS làm việc theo nhóm.  - HS các nhóm trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………